

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM QUA E-LEARNING

NGUYỄN VĂN HIẾN*

TÓM TẮT

Phát triển năng lực tự học cho sinh viên sư phạm (SVSP) qua E-learning có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học theo học chế tín chỉ. Bài viết trình bày một số vấn đề lý luận cơ bản về phát triển năng lực tự học cho SVSP qua E-learning gồm hệ thống năng lực tự học của SVSP, các biện pháp phát triển năng lực tự học cho SVSP qua E-learning.

Từ khóa: tự học, năng lực, học tập điện tử, phát triển năng lực tự học.

ABSTRACT

Developing self-directed learning competences for pedagogical students via E-learning

Self - directed learning development for student teachers is vital for improving the quality of education in the credit training system. The article presents some core issues in developing self-directed learning competencies for pedagogical students via E-learning, including self-directed learning competencies of pedagogical students and solutions to develop their self-directed learning competencies via E-learning.

Keywords: self-directed learning, competence, E-learning, developing self-directed learning.

1. Đặt vấn đề

Sự bùng nổ tri thức trong hầu khắp các lĩnh vực dẫn tới sự thay đổi các quan điểm về học tập. Con người không chỉ học trong một giai đoạn nhất định mà phải tiến tới học suốt đời, tiếp tục duy trì và phát triển khả năng hiểu biết của mình sau các bậc học bắt buộc. Do vậy, năng lực tự học là một yêu cầu quan trọng đối với mỗi cá nhân.

Sinh viên (SV) sư phạm là đội ngũ giáo viên tương lai đang trong quá trình đào tạo ở trường sư phạm, cần chuẩn bị đầy đủ về phẩm chất, năng lực sư phạm, trong đó có năng lực tự học, tự bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu của nghề nghiệp. SV sư phạm có năng lực tự học không chỉ

liên quan trực tiếp đến kết quả học tập, rèn luyện năng lực nghề nghiệp của bản thân họ ở trường đại học mà còn ảnh hưởng quan trọng đến năng lực dạy học và giáo dục của họ sau này.

Xu thế kết hợp giữa giáo dục và công nghệ hiện diện ngày càng rõ nét trên thế giới. Khi nhà trường truyền thống còn nhiều hạn chế thì sự phát triển công nghệ, đặc biệt là internet được ví như “cánh tay nối dài” để giáo dục hoàn thành sứ mệnh quan trọng của mình. Nhờ internet mà một hình thức học tập mới ra đời - học tập điện tử - E-learning với nhiều ưu điểm nổi trội như không bị giới hạn bởi không gian, thời gian, dễ tiếp cận và truy cập ngẫu nhiên, tính cập nhật cao, nâng

* HVCH, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Email: vanhientlgd@gmail.com

cao khả năng trao đổi giữa người dạy và người học, hấp dẫn và tiết kiệm chi phí đào tạo. Một số nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục học đã cho thấy khả năng ứng dụng hiệu quả cao của E-learning trong rèn luyện kỹ năng tự học cho SV đại học.

2. Hệ thống năng lực tự học của sinh viên sư phạm

Năng lực tự học là khả năng hoàn thành hiệu quả các nhiệm vụ học tập một cách độc lập và biểu hiện thông qua các kỹ năng tự học. Ở đây có thể hiểu kỹ năng chính là mặt kỹ thuật của năng lực và kỹ năng tự học là phương thức hành động trên cơ sở lựa chọn và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để thực hiện có kết quả mục tiêu học tập đặt ra. Do đó, để tự học thành công, SV sư phạm phải có những kỹ năng tự học tương ứng với các nhóm năng lực tham gia vào quá trình thực hiện yêu cầu tự học.

Dựa trên quan điểm hoạt động tự học gồm 3 khâu cơ bản của nhiều nhà sư phạm Việt Nam [1], chúng tôi đề xuất 3 nhóm kỹ năng tự học được trình bày dưới đây.

2.1. Nhóm kỹ năng định hướng hoạt động tự học

2.1.1. Kỹ năng phát hiện vấn đề tự học

Nội dung kỹ năng này được thể hiện ở việc người học xác lập được mối liên hệ giữa tri thức đã có với tri thức mới, giữa tri thức đã nắm với những tri thức cần tìm hiểu, giữa những tri thức trọng tâm cơ bản với những tri thức nâng cao...; đặt và trả lời các câu hỏi: Vấn đề nào cần phải học? Chúng có liên quan gì đến tri thức đã học? Mức độ cần thiết của

chúng với bản thân ra sao?; đối chiếu việc tự phát hiện của bản thân với các yêu cầu tự học của giảng viên và tài liệu học tập.

2.1.2. Kỹ năng lập kế hoạch tự học

Trong lập kế hoạch tự học, SV phải thống kê tất cả các công việc cần thực hiện trong thời gian tự học, dựa trên các yêu cầu về mục tiêu, nội dung học tập của nhà trường, giảng viên và của bản thân chủ thể tự học; xác định quỹ thời gian tự học; xác định khối lượng và yêu cầu cần đạt của từng nhiệm vụ tự học với sự cụ thể về thời gian và mức độ hoàn thành nhiệm vụ ấy; xác định các tác nhân hỗ trợ quá trình thực hiện kế hoạch; sắp xếp và phân bổ thời gian cho mỗi nhiệm vụ, xác định chính xác thời điểm thực hiện; lập bảng kế hoạch chia theo thời gian và công việc; kiểm tra tính hợp lý của kế hoạch đã xây dựng; chuẩn bị các điều kiện thực hiện hoạt động tự học về cơ sở vật chất, không gian, tâm lý, sức khỏe...

2.2. Nhóm kỹ năng thực hiện hoạt động tự học

2.2.1. Kỹ năng đọc sách

Nội dung kỹ năng đọc sách: xác định mục đích, quyết định chọn sách, chọn phương pháp đọc, phạm vi khai thác tài liệu; đọc các thông tin cơ bản về sách như tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, nơi xuất bản...; xem xét mục lục, hình dung dàn ý, logic trình bày của tác giả; đọc lời giới thiệu, lời mở đầu, hiểu mục đích viết tài liệu của tác giả, một số thông tin mà tác giả định hướng; đọc phần kết luận, tóm tắt cuối sách, nắm bắt tư tưởng chính mà tác giả

hướng đến trong toàn bộ tài liệu; đọc lướt qua toàn bộ cuốn sách, xác định kiểu đọc cụ thể cho cả sách hay từng phần nội dung; đọc sâu, sử dụng các kiểu đọc hợp lý để khai thác nội dung của tài liệu; đặt câu hỏi phản biện với các nội dung đọc được, ghi lại những tư tưởng mới nảy sinh trong đầu; tóm tắt nội dung chính của tài liệu đã đọc.

2.2.2. Kỹ năng ghi chép

Ghi chép trong tự học có nhiều hình thức như trích tài liệu, lập dàn ý tài liệu nghiên cứu, viết đề cương nghiên cứu tài liệu, viết bản tóm tắt tài liệu nghiên cứu...; trong đó, trích tài liệu và viết bản tóm tắt tài liệu nghiên cứu thường được sử dụng.

- *Trích tài liệu:* Trong khi đọc tài liệu, đánh dấu những đoạn/câu có nhu cầu lưu giữ; đọc xong tài liệu, đánh giá lại mức độ quan trọng của thông tin muốn trích để quyết định mức độ trích (trích một phần câu văn, cả câu, một đoạn liên tục hay không liên tục); ghi lại nội dung trích trong sổ/ tập cá nhân; các phần trích được đặt trong dấu ngoặc kép và ghi thông tin nguồn sử dụng (tên tác giả, năm xuất bản, tên tác phẩm, nhà xuất bản, nơi xuất bản, trang...).

- *Viết bản tóm tắt tài liệu nghiên cứu:* Đọc hiểu nội dung tài liệu; xây dựng đề cương; chọn lập luận chủ chốt, ví dụ, đoạn trích tiêu biểu được trình bày trong tài liệu mà có thể làm rõ những luận chứng, luận cứ của đề cương; diễn đạt những yếu tố này theo ngôn ngữ của bản thân, hoàn thiện bản tóm tắt.

2.2.3. Kỹ năng giải các bài tập nhận thức

Việc giải các bài tập nhận thức

thường gồm các nội dung: dành thời gian đọc và nghiên cứu nội dung bài tập nhận thức cần giải quyết; phân tích đề bài, xác định “cái đã biết” và “cái cần tìm”; phân tích mối quan hệ giữa “cái đã biết” và “cái cần tìm” với tri thức đã có; diễn đạt lại bài tập để xác định trật tự lời giải; thực hiện trình tự đã xác định để tìm ra đáp số; kiểm tra kết quả của lời giải, nếu đúng thì kết luận, nếu sai thì tiến hành kiểm tra lại các bước đã làm để đưa ra kết quả chính xác; viết đáp án hoặc kết luận, nhận xét... theo yêu cầu của đề bài.

2.3. Nhóm kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học

2.3.1. Kỹ năng xây dựng chuẩn tự kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học

Nội dung kỹ năng xây dựng chuẩn tự kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học: xác định mục đích và các nội dung cụ thể cần phải kiểm tra, đánh giá; xác định các chuẩn tương ứng với từng nội dung dự kiến kiểm tra, đánh giá; cụ thể với ba loại chuẩn: nội dung, quá trình, giá trị (chuẩn nội dung: những tuyên bố mô tả điều SV phải biết hoặc có thể làm được trên cơ sở đơn vị một nội dung chủ đề/ môn học/ liên môn; chuẩn quá trình: những tuyên bố mô tả các kỹ năng SV phải rèn luyện để cải thiện quá trình học tập; chuẩn giá trị: những tuyên bố mô tả các phẩm chất SV phải đạt trong quá trình học tập); đối chiếu từng nội dung kiểm tra, đánh giá với các chuẩn tương ứng của nó để kiểm tra mức độ phù hợp và hoàn thiện bộ chuẩn.

2.3.2. Kỹ năng thực hiện tự kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học

Các hành động tự kiểm tra, đánh

giá hoạt động tự học gồm: dựa trên mục tiêu cụ thể của việc đánh giá, SV lựa chọn công cụ đánh giá cho phù hợp, thường có bài trắc nghiệm, câu hỏi tự luận hay các nhiệm vụ thực hiện khác; thực hiện các nhiệm vụ tự kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của công cụ đo; đối chiếu kết quả hoàn thành nhiệm vụ với chuẩn đặt ra để xác định mức độ giá trị (thang bậc) của từng nội dung đánh giá; khái quát hóa kết quả đánh giá cho toàn bộ nhiệm vụ với một giá trị chung; đưa ra nhận xét và kết luận chung về nhiệm vụ tự học đã hoàn thành, mức độ năng lực tự học được phát triển.

3. Biện pháp phát triển năng lực tự học cho sinh viên sư phạm qua E-learning

3.1. Một số đặc trưng về E-learning

3.1.1. Ứng dụng các thành tựu công nghệ

Đặc điểm nổi bật của E-learning là công nghệ đóng vai trò quan trọng và được sử dụng triệt để trong các hoạt động học tập của SV. Công nghệ có thể dùng độc lập như ở các lớp học trực tuyến hay kết hợp với phương thức bồi dưỡng, tác động “mặt đối mặt”. Hiện nay, những công cụ được sử dụng nhiều nhất có thể kể đến như Website, diễn đàn, email, mạng xã hội, video, CD-ROOM... Trong tương lai, với xu hướng phát triển công nghệ nhanh chóng thì danh mục công cụ sẽ còn được mở rộng hơn nhiều.

3.1.2. Thời gian “mặt đối mặt” giữa giảng viên - SV có thể ít

Nhờ sự hỗ trợ của phương tiện công nghệ, GV có thể giao các nhiệm vụ tự học, giám sát, hỗ trợ quá trình thực thi yêu cầu tự học, kiểm tra, đánh giá kết quả

tự học qua internet mà không cần phải tương tác “mặt đối mặt”. Vì thế, phương thức E-learning tiết kiệm thời gian cho quá trình lên lớp. Từ đó, GV có thêm thời gian để tập trung vào những nội dung khác cần phải hướng dẫn trực tiếp. Tuy nhiên, một số nghiên cứu cũng chỉ ra, việc phát triển năng lực qua E-learning chỉ có hiệu quả đặc biệt với tầng cung cấp thông tin, hình thành kiến thức [4]. Điều này lưu ý GV trong quá trình dạy học không được lạm dụng phương tiện công nghệ mà bỏ quên hình thức “mặt đối mặt”.

3.1.3. Tác động đến nhiều đối tượng, không giới hạn sĩ số

Số lượng SV trong các lớp học truyền thống thường bị giới hạn bởi những hạn chế của hình thức dạy học lên lớp. Khi ứng dụng E-learning, với khả năng truyền tải thông tin vượt ra phạm vi những bức tường của công nghệ, phát triển năng lực tự học có thể dành cho nhiều đối tượng hơn, sĩ số người học không còn là vài chục nữa mà có thể hơn. Người học có thể đến từ nhiều lớp, nhiều khoa khác nhau trong một trường hay từ nhiều trường, cùng tham gia vào một không gian “lớp học ảo” và nhận hỗ trợ gián tiếp từ GV.

3.1.4. Không giới hạn không gian, thời gian

Nếu người học có một phương tiện kĩ thuật sử dụng trình duyệt web và kết nối với internet thì dù ở không gian, thời gian nào, việc nhận các hỗ trợ học tập để gia tăng năng lực tự học là điều dễ dàng thực hiện. Ngày nay, đường truyền internet cùng hạ tầng công nghệ hỗ trợ đã

được hoàn thiện nhiều, khu vực có thể tiếp cận internet không chỉ tập trung quanh các đô thị. Người học ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo - nơi có internet cũng có thể tham gia vào quá trình nhận hỗ trợ phát triển năng lực tự học.

3.1.5. Nguồn tài liệu đa dạng

Trong hình thức học tập với E-learning, vì sự có mặt của GV ít đi nên buộc các nguồn tài liệu để tự học, tự phát triển năng lực cũng phải được đảm bảo. Tài liệu được cập nhật thường xuyên với hình thức tài liệu đa dạng như e-book, hình ảnh, video, đoạn âm thanh, bài powerpoint... Các thông tin có thể dễ dàng điều chỉnh, làm mới hay bổ sung. Thông tin đến từ GV, thành viên trong lớp hay các nguồn truy cập khác...

3.1.6. Hỗ trợ liên tục

Ở các phương thức phát triển năng lực truyền thống, người học chủ yếu tương tác trực tiếp “mặt đối mặt” với GV, ngoài thời gian lên lớp rất khó để gặp gỡ trao đổi, giải đáp các khó khăn. Với E-learning, thông qua các diễn đàn trực tuyến và e-mail, SV dễ dàng tìm kiếm sự hỗ trợ từ GV sau giờ lên lớp. Mọi câu hỏi được SV gửi lên diễn đàn trực tuyến không chỉ có GV và SV đó biết mà mọi thành viên trong “không gian ảo” ấy cũng nhìn thấy và chia sẻ. Sau khóa học/ học phần, qua các công cụ của E-learning người học có thể tiếp tục nhận hỗ trợ trong thời gian dài.

3.1.7. Chi phí thấp

E-learning thường triệt tiêu hoặc giảm thời gian lên lớp của GV và SV. Nhờ vậy, chi phí thuê GV, thuê phòng

học, phương tiện giảng dạy, di chuyển của GV và SV được giảm đi đáng kể. Một số quan điểm cho rằng, dù các chi phí này có về số 0 thì cũng không bù nổi cho chi phí đầu tư hạ tầng cần thiết và bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ. Tuy nhiên, từ thực tế của nhiều cơ sở đào tạo trên thế giới và Việt Nam cho thấy lợi ích kinh tế của học tập qua E-learning vẫn rất lớn, có thể số tiền đầu tư ban đầu cao, nhưng thực hiện đào tạo lại rẻ, đặc biệt số lượng SV tham gia học càng nhiều thì chi phí càng giảm.

3.1.8. Đòi hỏi trình độ sử dụng công nghệ của người dùng

Một đặc trưng dễ nhận thấy khác của phương thức này là yêu cầu GV và SV phải có khả năng sử dụng các ứng dụng công nghệ như sử dụng phần mềm, xây dựng, quản lý diễn đàn, soạn thảo tài liệu phù hợp, quản lí, sử dụng email, tương tác trực tuyến... Điều này làm cho người sử dụng trong thời gian đầu có thể gặp một số khó khăn, nhưng đòi hỏi về trình độ sử dụng trong E-learning cũng không quá cao nên những khó khăn ấy sẽ sớm được khắc phục.

3.2. Một số biện pháp phát triển năng lực tự học cho SVSP qua E-learning

Phát triển năng lực tự học cho SV cần có hệ thống các biện pháp toàn diện, nhưng trong giới hạn của bài viết này, chúng tôi chỉ trình bày một số biện pháp tiêu biểu sau đây:

3.2.1. Tập huấn, bồi dưỡng năng lực dạy học qua E-learning cho GV

GV đóng vai trò chủ thể trong quá trình phát triển năng lực tự học cho SV qua E-learning. Vai trò chủ thể của GV

thể hiện qua việc thiết kế, sắp xếp, tổ chức, giám sát, đánh giá các hoạt động học tập của SV nhằm hỗ trợ và gia tăng năng lực tự học ở SV, cụ thể:

- Xác định mục tiêu, nội dung cần phát triển cho người học;
- Thiết kế các hoạt động hướng dẫn học tập cụ thể trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông;
- Tổ chức cho SV thực hiện các nhiệm vụ học tập, hướng dẫn cách thức hoàn thành, đề ra yêu cầu về sản phẩm hoạt động;
- Tổ chức tương tác thường xuyên giữa GV-SV, SV-SV thông qua diễn đàn trực tuyến, e-mail;
- Sử dụng các công cụ công nghệ thông tin và truyền thông giám sát, hỗ trợ thường xuyên trong quá trình SV thực hiện nhiệm vụ học tập;
- Thiết kế hệ thống câu hỏi, bài tập với tiêu chí cụ thể;
- Nhận xét, đánh giá kết quả tự học của SV;
- Rút kinh nghiệm thường xuyên, cải tiến việc tổ chức hoạt động, đảm bảo năng lực tự học được tạo điều kiện phát triển tốt nhất...

Để làm tốt công tác này, GV phải có đủ năng lực tổ chức dạy học E-learning. Do đó, các trường sư phạm cần tổ chức các khóa tập huấn về dạy học E-learning cho GV, đảm bảo mỗi GV có thể thực hành và ứng dụng trong thực tiễn dạy học môn học của mình. Hình thức giúp đỡ đồng nghiệp có thể sử dụng kết hợp trong quá trình tập huấn và trong suốt quá trình dạy học.

3.2.2. Tập huấn, bồi dưỡng năng lực tự

học qua E-learning cho SV

SV vừa là đối tượng, vừa là chủ thể tự phát triển. Các hoạt động của SV giữ vai trò quyết định đến sự phát triển năng lực tự học ở bản thân họ, do đó tính tự giác, tích cực, chủ động luôn phải được người học phát huy cao độ. Điều đó thể hiện trong các nội dung:

- Nhận nhiệm vụ, nghiên cứu yêu cầu học tập đề ra từ GV, xác định những cái đã biết, cái chưa biết để đề ra phương hướng giải quyết;
- Lên kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ tự học, tìm kiếm tài liệu in hoặc các tài liệu điện tử có sẵn trong dữ liệu học tập trực tuyến hay các website khác;
- Thường xuyên tham gia hệ thống học tập trực tuyến để trao đổi, chia sẻ với GV và các thành viên khác về nội dung học tập;
- Chuyển sản phẩm học tập của mình vào kho dữ liệu điện tử;
- Tự đánh giá và đánh giá chéo kết quả học tập của mình và SV khác trên cơ sở các câu hỏi, bài tập tự kiểm tra, đánh giá có sẵn.

Các nghiên cứu trước đây cho thấy một trong những khó khăn của SV trong học tập với E-learning là khả năng sử dụng công nghệ chưa tốt. Hạn chế này gây ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình tiếp cận các hỗ trợ từ GV thông qua hệ thống các phương tiện công nghệ, đặc biệt là website. Biện pháp cần thiết là nhà trường/ GV phải dành thời gian tập huấn SV sử dụng website sau khi chuẩn bị đầy đủ về cơ sở vật chất và con người trong phát triển năng lực tự học qua E-learning. Tập huấn cho SV tập trung vào hướng

dẫn cụ thể cách thức khai thác hiệu quả website tự học và tổ chức thực hành.

3.2.3. Tổ chức tương tác giữa GV-SV và SV-SV trên hệ thống học tập trực tuyến

Tương tác giữa GV-SV và SV-SV trong E-learning thường diễn ra thông qua phương tiện là diễn đàn trực tuyến (Forum) bởi nó khuyến khích được sự trao đổi liên tục, chia sẻ thông tin nhanh chóng, không giới hạn số lượng người cũng như không gian, thời gian... Diễn đàn trực tuyến dành cho tự học phải xác định các chủ đề thảo luận hấp dẫn, thiết thực theo thời gian nhất định, đăng tải các bài viết có tính chuyên môn cao, tạo nhiều hoạt động cho SV tham gia (hoàn thành yêu cầu GV giao, nêu câu hỏi, nhận xét, bình chọn...), có tổng kết, đánh giá theo chủ đề.

3.2.4. Tổ chức các khóa học kỹ năng học tập trực tuyến cho SV toàn trường

Hiện nay, một số khóa học trực tuyến đã được tổ chức ở Việt Nam, nhưng tập trung vào các nội dung học tập cụ thể mà chưa thấy khóa học nào dành cho việc bồi dưỡng các kỹ năng học tập cho SV. Vào đầu năm học mới, nhà trường có thể mở các khóa học này dành cho đối tượng SV năm thứ nhất, thời lượng kéo dài nhiều tuần với nội dung tập huấn đầy đủ các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu như lập kế hoạch, đọc sách, ghi chép, giải bài tập môn học, tự kiểm tra, đánh giá, xây dựng ý tưởng, đề cương nghiên cứu... Khóa học thiết kế đảm bảo các nhiệm vụ thực hành và rèn luyện thường xuyên, đánh giá được trình độ đầu vào và đầu ra của người học.

3.2.5. Tổ chức các nhóm học tập kín qua

Facebook

Facebook được sử dụng phổ biến và có tần suất truy cập thường xuyên trong đối tượng SV Việt Nam. Nó không chỉ được sử dụng như một trang thông tin cá nhân mà còn có thể dùng để tổ chức các nhóm học tập kín (closed-group), từ đó phát triển năng lực tự học cho SV. Hoạt động của GV và SV: GV tạo “group page”, kết nạp thành viên của lớp mình dạy, tiến hành đăng tải các bài viết học thuật, file âm thanh, hình ảnh, từ đó SV tham gia thảo luận, chia sẻ, thảo luận toàn thể lớp hay nhóm nhỏ qua công cụ “chat group”, đăng bài tập cá nhân...

3.2.6. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin và thiết kế website phát triển năng lực tự học cho SV sư phạm

Hạ tầng công nghệ thông tin là điều kiện cần cho quá trình phát triển năng lực tự học qua E-learning. Nó bao gồm máy vi tính (hoặc phương tiện có tính năng sử dụng trình duyệt web) kết nối mạng internet, các công cụ thiết kế chương trình học, các phần mềm có thể thiết kế, xử lý các đối tượng đa phương tiện, xây dựng bài trắc nghiệm... Nơi mà GV có thể chuyển những định hướng học tập, tổ chức trao đổi, phản hồi quá trình tự học... và SV nhận sự giúp đỡ, hỗ trợ quá trình tự học, tự nghiên cứu của mình chính là các website. Thiết lập hệ thống này phục vụ riêng cho hoạt động phát triển năng lực tự học cho SV cần có sự đầu tư từ phía nhà trường với việc đăng ký tên miền và thuê host. Đối với công tác xây dựng nội dung của website, nhà trường nên trao quyền cho lực lượng GV có chuyên môn ở các khoa. Giao diện

website cần thể hiện được nội dung chung và đặc thù của các ngành đào tạo.

Ngoài hai yếu tố nêu trên, trong phát triển năng lực tự học qua E-learning cho SV sư phạm còn có thêm một số yếu tố khác hỗ trợ như nhà quản lí đào tạo, người quản trị, thư viện điện tử...

4. Kết luận

Phát triển năng lực tự học cho SV sư phạm qua E-learning thực chất là ứng dụng các thành tựu công nghệ trong dạy học với nhiều ưu thế so với dạy học

truyền thống như thời gian “mặt đối mặt” giữa GV và SV ít, tác động đến nhiều đối tượng, không hạn chế số người học, không gian, thời gian, nguồn tài liệu đa dạng, người học được hỗ trợ liên tục, chi phí thấp và cũng đòi hỏi trình độ sử dụng công nghệ của người dùng. Để phát triển năng lực tự học cho SV sư phạm qua E-learning đạt kết quả cần phải có sự phối hợp, thống nhất giữa GV, SV, nhà trường và hạ tầng công nghệ thông tin trong thực hiện các biện pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Minh Hằng (2003), *Một số yếu tố tâm lí trong tự học của sinh viên Cao đẳng sư phạm*, Luận án Tiến sĩ Tâm lí học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Thanh Hồng (2012), *Tổ chức tự học môn Giáo dục học cho sinh viên đại học sư phạm qua E-learning*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Trịnh Quang Từ (1995), *Những phương hướng tổ chức hoạt động tự học của sinh viên các trường quân sự*, Luận án Phó Tiến sĩ khoa học Sư phạm – Tâm lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Bernath U., Sangra A. (Eds.) (2006), *Research on competence development in Online Distance Education and E-learning*, BIS-Verlag der Carl Von Ossietzky Universität Oldenburg.
5. Helge F., Heinz L., Kathrin M., Thomas K. (2014), “E-Learning Trends and Hypes in Academic Teaching. Methodology and Findings of a Trend Study”, *The International Conference E-Learning*, Lisbon, Portugal.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 29-01-2016; ngày phản biện đánh giá: 29-3-2016;
ngày chấp nhận đăng: 20-4-2016)